TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 616/2018/DS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2018
V/v: "T/c Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Soan

Bà Trần Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018; về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 551/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 456/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trương Hồng K

Chức vụ: Trưởng nhóm Tố Tụng – Phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý – Trung Tâm Thu Hồi Nợ - Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V, (Văn bản ủy quyền số 79/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018).

Địa chỉ:, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Hứa Thiên H, sinh năm 1980; địa chỉ: Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2018, bản tự khai và trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nguyên đơn là Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty) do ông Trương Hồng K, bà Lương Thị Thanh T là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 15 tháng 01 năm 2015, bà Nguyễn Hứa Thiên H có ký hợp đồng tín dụng số 20150203-100206-0014 với Công ty để vay số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 43.495.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.209.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.180.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 05 tháng 3 năm 2015. Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền và chỉ thanh toán cho Công ty số tiền là 0 đồng. Kể từ ngày nhận tiền đến nay, bà Nguyễn Hứa Thiên H không thanh toán bất cứ khoản nào mặc dù Công ty đã dùng nhiều biên pháp nhắc nhở. Do bà H trễ hạn thanh toán nên Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả cho Công ty số tiền tổng số tiền là: 43.495.000, trong đó bao gồm: tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là: 23.495.000 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà H không thanh toán theo yêu cầu của Công ty thì phải chịu lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Hứa Thiên H tới Tòa án tham gia tố tụng, nhưng bà H không tới, tại phiên tòa này bà H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát không có kiến nghị về thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V đã ký kết Hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Hứa Thiên H theo như nội dung vụ án đã trình bày, bị đơn thừa nhận việc vay tiền và số tiền còn nợ từ hợp đồng.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

[3] Ngày 15 tháng 01 năm 2015, bà Nguyễn Hứa Thiên H có giao kết hợp đồng tín dụng với Công ty để vay tiền, do đó có cơ sở xác định giữa bà H và Công ty có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản như quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Do bà H không trả tiền theo quy định của hợp đồng nên Công ty khởi kiện, quan hệ tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H có nơi cư trú cuối cùng tại quận G, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

[4] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bà H, nhưng bị đơn không tới tham gia tố tụng. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn, tại phiên tòa này bà H vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[5] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[6] Về nội dung:

[7] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Công ty đã cho bà H vay số tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Bà H đã nhận đủ tiền vốn nhưng chưa thanh toán được khoản tiền nào cho

Công ty. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ tổng số tiền là: 43.495.000, trong đó bao gồm: tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là: 23.495.000 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà H không thanh toán theo yêu cầu của Công ty, thì phải chịu lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

[8] Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác... thì áp dụng theo quy định của Luật này*", theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Do vậy, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng được thực hiện theo thỏa thuận, Hội đồng xét xử xét lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn chịu lãi chậm thanh toán cũng phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và sự thừa nhận nợ của bị đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử thống nhất:

[11] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số nợ 43.495.000 đồng, trong đó bao gồm: tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là: 23.495.000 đồng cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[12] Kể từ khi Công ty có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 43.495.000 đ x 5% = 2.174.750 đ (hai triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm năm mươi đồng), nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 1.087.375 đ (một triệu không

trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0029842 ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 150, Điều 203, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc bà Nguyễn Hứa Thiên H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số nợ 43.495.000 đ (bốn mươi ba triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng), trong đó bao gồm: tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là: 23.495.000 đồng cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hứa Thiên H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.174.750 đ (hai triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm năm mươi đồng), nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 1.087.375 đ (một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0029842 ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đã đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn